

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2012-2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của CTUBND tỉnh Bình Định.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của CTUBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2012-2013;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tại Tờ trình số 120/TTr-PNN, ngày 27/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2012-2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là: **660.000.000 đồng** (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1/- Giao Trưởng phòng Tài chính – KH huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí nêu trên và hướng dẫn cho UBND các xã, thị trấn sử dụng kinh phí được cấp đúng theo quy định.

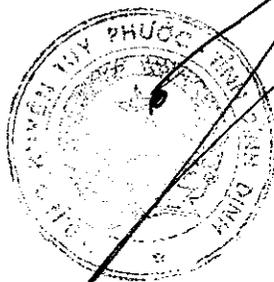
2/- Giao Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

3/- Giao Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Phước Quang, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Hòa, Phước Thành, Phước An, Phước Lộc, Phước Sơn, thị trấn Tuy Phước, thị trấn Điều Trì báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp & PTNT, Phòng Tài chính - KH huyện).

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng phòng: Nông nghiệp & PTNT huyện, Tài chính - KH huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà Nước huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Phước Quang, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Hòa, Phước Thành, Phước An, Phước Lộc, Phước Sơn, thị

trần Tuy Phước, thị trấn Điều Trì và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm
thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký././ 11/9

Nơi nhận: *ph*
- Như Điều 3;
- Lưu: VT. *ph*



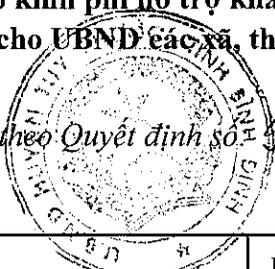
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ

PHU LUC:

Phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2012-2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của CTUBND tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 1140/QĐ/UBND ngày 29 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch UBND huyện)



STT	Đơn vị	Kinh phí đề xuất hỗ trợ (đồng)	Nội dung hỗ trợ	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
1	Xã Phước Thành	29.000.000		
1.1	HTX NN Phước Thành	29.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 184 ha/02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
2	Xã Phước An	47.800.000		
2.1	HTX NN 1 Phước An	35.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 223 ha/02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
		6.800.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét kênh mương Trạm bơm An Trạch chiều dài 0,75 km	09 triệu/km
2.2	HTX NN Phước An Tây	6.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi đắp 3 đập bồi	02 triệu/cái
3	Xã Phước Quang	99.000.000		
3.1	HTX NN Phước Quang	15.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 97 ha/02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
		84.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ xây dựng bờ ban điều tiết nước Công Nghệo Đạu Hà thôn Phục Thiện	Đầu tư XD mới
4	Thị trấn Diêu Trì	25.000.000		
4.1	HTX TT Diêu Trì	25.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 160 ha /02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
5	Xã Phước Lộc	4.700.000		
5.1	HTX NN Phước Lộc	4.700.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 30 ha /02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
6	Xã Phước Nghĩa	388.600.000		
6.1	Xã Phước Nghĩa	380.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ xây dựng kiên cố hóa kênh mương nội đồng tuyến từ giáp kênh N21- Cổng cây Bàn thôn Thọ Nghĩa chiều dài 1,2 km	Đầu tư XD mới
6.2	HTX NN Phước Nghĩa	8.600.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 55 ha/02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
7	Xã Phước Hiệp	5.800.000		

Handwritten signature

STT	Đơn vị	Kinh phí đề xuất hỗ trợ (đồng)	Nội dung hỗ trợ	Ghi chú (định mức hỗ trợ)
7.1	HTX NN Phước Hiệp	5.800.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 37 ha/02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
8	Thị trấn Tuy Phước	2.500.000		
8.1	HTX NN TT Tuy Phước	2.500.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 16 ha/02 đợt bơm tưới	79.035 đồng/ha/01 đợt bơm tưới
9	Xã Phước Hòa	23.400.000		
9.1	HTX NN Phước Hoà	23.400.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét các kênh mương của các thôn (Tân Giản, Tùng Giản, Kim Đông) với tổng chiều dài 2,6 km	09 triệu/km
10	Xã Phước Thuận	16.200.000		
10.1	HTX NN Phước 3 Thuận	16.200.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét kênh N62 chiều dài 1,8 km phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	09 triệu/km
11	Xã Phước Sơn	18.000.000		
11.1	HTX NN 1 Phước Sơn	18.000.000	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét kênh TX8 và kênh N81 chiều dài 2,0 km phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	09 triệu/km
	Tổng cộng	660.000.000		

Handwritten signature